

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

- BẢN THÔNG TIN BẢO MẬT**
- BẢN THÔNG TIN CÔNG KHAI**

(điền vào ô thích hợp)

BẢN CÂU HỎI ĐIỀU TRA
DÀNH CHO CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

VỤ VIỆC: ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM ĐƯỜNG MÍA CÓ XUẤT XỨ TỪ VƯƠNG QUỐC THÁI LAN (MÃ VỤ VIỆC: AD13-AS01)

THÁNG 10 NĂM 2020

HÀNG HOÁ BỊ ĐIỀU TRA:

Một số sản phẩm đường mía, thuộc các mã HS 1701.13.00, 1701.14.00, 1701.91.00, 1701.99.10 1701.99.90 và 1702.90.91¹ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

THỜI KỲ ĐIỀU TRA (POI) :

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.

CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;
- Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;
- Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;
- Quyết định số 2466/QĐ-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

THỜI HẠN NỘP BẢN TRẢ LỜI:

17h00 ngày 13 tháng 11 năm 2020 (theo giờ Hà Nội).

¹ Trong Quyết định số 2466/QĐ-BCT, Bộ Công Thương bảo lưu quyền sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hóa bị điều tra để phù hợp với mô tả. Sau khi rà soát lại các mô tả của hải quan, mã HS 1701.91.00 và 1701.99.90 cũng nằm trong phạm vi mô tả hàng hóa bị điều tra của vụ việc.

CÁN BỘ PHU TRÁCH:

Nguyễn Thị Phương Trang – Email: trangntp@moit.gov.vn

Điện thoại: +84 24 73037898 (Ext. 111)

ĐỊA CHỈ:

PHÒNG ĐIỀU TRA BÁN PHÁ GIÁ VÀ TRỢ CẤP

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

BỘ CÔNG THƯƠNG

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỐ 23 NGÔ QUYỀN, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

CHÚ Ý: BẢN CÂU HỎI NÀY CẦN ĐƯỢC TRẢ LỜI THÀNH HAI BẢN, MỘT BẢN THÔNG TIN BẢO MẬT, MỘT BẢN THÔNG TIN CÔNG KHAI²

² Lưu ý: Những thông tin mật được thể hiện bởi thuật ngữ “thông tin bảo mật”. Chỉ có những tài liệu nào được đánh dấu “bản thông tin bảo mật” mới được coi là tài liệu mật theo quy định tại Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại và Điều 6 của Hiệp định WTO về việc Thực hiện Điều VI của GATT 1994 (Hiệp định chống bán phá giá).

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	1
MỤC A – THÔNG TIN CHUNG	4
MỤC B – TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG ĐẶC BIỆT	7
MỤC C – TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG ĐẶC BIỆT	13
PHỤ LỤC I - BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ	20
PHỤ LỤC II - HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH BẢN TRẢ LỜI ĐỀ LƯU HÀNH CÔNG KHAÍ	26

GIỚI THIỆU

Cục Phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Cơ quan điều tra) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực phòng vệ thương mại. Các quy định liên quan đến chống trợ cấp nhằm tạo ra cơ chế công bằng trong cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu cho các nhà sản xuất của Việt Nam khi hành vi trợ cấp gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước của Việt Nam. Các quy định này cũng phù hợp với cam kết của Việt Nam theo Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO.

Trong vụ việc này, căn cứ theo quy định tại Điều 87 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 của Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (*sau đây gọi tắt là Thái Lan*) để xác định hành vi trợ cấp bị cáo buộc gây thiệt hại đáng kể tới ngành sản xuất trong nước của Việt Nam.

Bản câu hỏi điều tra được xây dựng nhằm thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ việc đánh giá hành vi trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan. Việc trả lời Bản câu hỏi là cơ sở ban đầu quan trọng để Cơ quan điều tra phân tích, đánh giá sự tồn tại của hành vi trợ cấp và/hoặc mức trợ cấp. Cơ quan điều tra bảo lưu quyền ban hành câu hỏi bổ sung và/hoặc sửa đổi để làm rõ các nội dung đã trả lời trong bản trả lời câu hỏi hoặc các nội dung khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

Trước khi hoàn thành Bản câu hỏi này, Cơ quan điều tra đề nghị Chính phủ Thái Lan xem kỹ hướng dẫn trả lời. Chính phủ Thái Lan có thể tham khảo Bảng chú giải thuật ngữ được gửi kèm tại Phụ lục I. Bản câu hỏi này cần được thực hiện theo các mục và các Phụ lục sau:

Mục A: Các thông tin chung.

Mục B: Tình hình thị trường đặc biệt.

Mục C: Thông tin về trợ cấp.

Một số hướng dẫn chung khác:

1. Trả lời các câu hỏi theo trình tự được trình bày trong Bản câu hỏi. Thông tin và bảng biểu được liệt kê phải phù hợp với các định dạng yêu cầu và phải được ghi tên rõ ràng. Nếu Chính phủ Thái Lan gặp khó khăn với việc trình bày, đề nghị liên lạc với cán bộ phụ trách vụ việc để tìm giải pháp được Cơ quan điều tra chấp nhận. Nếu không đủ chỗ trống để cung cấp các thông tin chi tiết theo yêu cầu tại bất cứ Mục nào của Bản câu hỏi, Chính phủ Thái Lan phải đính kèm Phụ lục và nêu rõ Mục có liên quan. Cơ quan điều tra khuyến khích sử dụng các câu trả lời rõ nghĩa và một nghĩa; và không chịu trách nhiệm về các câu trả lời gây nhầm lẫn.

2. Bản trả lời câu hỏi điều tra và tất cả tài liệu, thông tin kèm theo trong

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

Bản trả lời câu hỏi **phải được dịch sang tiếng Việt**. Chính phủ Thái Lan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung bản dịch. Trong trường hợp có những thuật ngữ có thể gây nhầm lẫn khi dịch sang tiếng Việt, đề nghị Chính phủ Thái Lan cung cấp bản dịch tiếng Việt và bản tiếng Anh tương ứng.

3. Thông tin, tài liệu được nộp dưới dạng dữ liệu máy tính phải phù hợp với định dạng được trình bày tại Mục D.

4. Việc không cung cấp câu trả lời dưới dạng dữ liệu máy tính bị coi là không hợp tác.

5. Các bảng dữ liệu được ghi vào **file excel không cần phải in** ra khi nộp bản trả lời câu hỏi.

6. Trừ khi có quy định khác, các câu trả lời phải liên quan đến **thời kỳ điều tra (POI)** như đã định nghĩa dưới đây. Tất cả các dẫn chiếu đến **POI, POI-1, POI-2** đều được nêu rõ trong các phần dưới đây.

7. Bản trả lời câu hỏi và các dữ liệu dưới dạng bảng biểu phải được gửi dưới dạng dữ liệu điện tử sử dụng phần mềm Microsoft (Word, Excel) và được lưu trữ vào USB và gửi cho Cơ quan điều tra.

8. Bản trả lời câu hỏi **gồm 01 bản thông tin bảo mật và 01 bản thông tin công công khai, kèm theo bản điện tử có cùng nội dung được lưu trữ vào USB³** gửi trực tiếp về Cục Phòng vệ thương mại theo địa chỉ dưới đây. Cục Phòng vệ thương mại chỉ xem xét các Bản trả lời câu hỏi được tiếp nhận trong thời hạn quy định. Ngày nộp được xác định theo dấu công văn đến của Cục Phòng vệ thương mại.

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84-24) 7303.7898

THỜI GIAN TIẾP NHẬN CÔNG VĂN, HỒ SƠ, TÀI LIỆU:

TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU: SÁNG 08H00 ĐẾN 12H00

CHIỀU 13H00 ĐẾN 17H00

THỨ BẢY, CHỦ NHẬT, NGÀY LỄ: NGHỈ

9. Bảo mật thông tin

Cơ quan điều tra đảm bảo cơ hội tiếp cận với các thông tin không mật liên

³ Các bảng dữ liệu trong file excel chỉ cần được cung cấp bản mềm trong USB, không yêu cầu bản in.

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

quan đến vụ việc và được Cơ quan điều tra sử dụng trong quá trình điều tra.

Các bên yêu cầu xử lý thông tin dưới dạng mật cần:

- Chỉ rõ thông tin nào được yêu cầu xử lý mật;
- Nêu rõ lý do yêu cầu bảo mật;
- Cung cấp bản thông tin công khai tóm tắt các thông tin được yêu cầu bảo mật. Nếu thông tin không thể tóm tắt được thì phải nêu rõ lý do vì sao không thể tóm tắt được những thông tin đó. Bản thông tin công khai phải được làm giống với bản mật nhưng các thông tin mật được bỏ đi hoặc được tóm tắt.

10. Yêu cầu gia hạn thời hạn trả lời Bản câu hỏi

Nếu không thể trả lời Bản câu hỏi đúng hạn, Chính phủ Thái Lan có thể gửi đề nghị gia hạn chính thức bằng văn bản cho Cơ quan điều tra trước khi kết thúc thời hạn trả lời. Yêu cầu gia hạn phải giải thích lý do đề nghị gia hạn và do đại diện có thẩm quyền của Chính phủ Thái Lan ký gửi.

Lưu ý số 4:

11. Cơ quan điều tra có quyền xem xét không chấp nhận gia hạn thời hạn trả lời nếu yêu cầu gia hạn được gửi quá gần thời hạn trả lời hoặc lý do đề nghị gia hạn không chính đáng hoặc các lý do khác.

12. Các thời kỳ điều tra trong vụ việc

Thời kỳ điều tra (POI): Từ 01/07/2019 đến 30/06/2020.

Các thời kỳ khác:

POI-1: Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019

POI-2: Từ 01/07/2017 đến 30/06/2018

MỤC A – THÔNG TIN CHUNG

A - 1 Chi tiết về cơ quan điều phối

Đề nghị nêu rõ cơ quan điều phối việc trả lời bản câu hỏi này và cung cấp tên và thông tin liên lạc chi tiết của (các) cán bộ (bao gồm cả địa chỉ email) theo mẫu như sau:

Cơ quan điều phối:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Người liên lạc:

Chức vụ:

Điện thoại:

E-mail của người liên lạc:

Xin lưu ý rằng Cơ quan điều tra có thể có đưa ra các câu hỏi bổ sung, do đó đầu mối liên lạc phải luôn sẵn sàng để trả lời bất kỳ yêu cầu thông tin nào khác.

A - 2 Thông tin về ngành và thị trường

Trong thời kỳ điều tra từ ngày 01 tháng 07 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, đề nghị mô tả bản chất và cấu trúc của ngành sản xuất và thị trường sản phẩm đường mía tại Thái Lan.

Ngoài ra, đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến:

- Bất kỳ sự tham gia nào của Chính phủ liên quan tới nguyên liệu thượng nguồn và đầu vào sản xuất, ví dụ như mía, điện, nước, khí đốt, v.v.
- Quy mô và sản lượng (lượng và trị giá) của ngành.
- Phạm vi liên kết theo chiều dọc của ngành.
- Mức độ phụ thuộc vào đầu vào nguyên liệu nhập khẩu.
- Mức độ của bất kỳ hạn chế, hạn ngạch hoặc giới hạn nào đối với lượng sản xuất trong ngành.
- Bất kỳ sự tham gia nào của Chính phủ tại mỗi cấp độ trong ngành.

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

A - 3 Thông tin về các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu đường mía

1. Đề nghị cung cấp danh sách các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu đường mía của Thái Lan dưới định dạng Microsoft Excel theo mẫu tại Bảng A-3 trong Phụ lục đính kèm. Trong danh sách này, đề nghị nêu rõ:

- (a) Tên doanh nghiệp;
- (b) Địa chỉ của doanh nghiệp (bao gồm cấp thành phố/huyện/thị xã/thị trấn trực thuộc tỉnh và tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương);
- (c) Chức năng và loại hình doanh nghiệp (ví dụ nhà sản xuất, công ty thương mại hay nhà xuất khẩu);
- (d) Cấu trúc sở hữu của doanh nghiệp, bao gồm cả quan hệ sở hữu gián tiếp thông qua các doanh nghiệp liên kết (tức là doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, hoặc liên doanh);
- (e) Nếu doanh nghiệp này không phải là doanh nghiệp có vốn nhà nước thì có liên kết với Chính phủ Thái Lan theo một cách khác không?
- (f) Doanh nghiệp này có phải là nhà sản xuất hàng hóa bị điều tra hay không?
- (g) Tổng sản lượng hàng hóa bị điều tra được doanh nghiệp sản xuất trong giai đoạn điều tra.
- (h) Chính phủ Thái Lan có phải là cổ đông của doanh nghiệp không? Nếu có thì Chính phủ Thái Lan nắm giữ bao nhiêu phần trăm?
- (i) Chính phủ Thái Lan có người đại diện tại doanh nghiệp không;
- (j) Tổng giá trị lợi nhuận thu được hàng năm?

Đối với tất cả các doanh nghiệp có vốn nhà nước, đề nghị nêu rõ tỷ lệ sở hữu của Chính phủ Thái Lan trong thời kỳ điều tra.

Ghi chú: Nhằm mục đích của cuộc điều tra này, doanh nghiệp có vốn nhà nước được hiểu là tất cả các công ty hoặc doanh nghiệp mà Chính phủ Thái Lan sở hữu một phần hoặc toàn bộ (hoặc thông qua sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thông qua hình liên kết thức khác).

Đối với tất cả các công ty liên kết với Chính phủ Thái Lan theo hình thức khác, đề nghị giải thích về mối liên kết này trong giai đoạn điều tra.

2. Có doanh nghiệp nào trong danh sách này nằm trong khu vực địa lý hoặc khu vực kinh tế mà theo đó cho phép các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế quan hoặc các chính sách ưu đãi khác được quy định bởi Chính phủ Thái Lan, bao gồm cả chính sách được ban hành bởi chính quyền địa

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

phương, tỉnh và thành phố?

Nếu có, đề nghị:

- Cung cấp danh sách tên của tất cả các khu, vùng miền như vậy hoặc địa bàn khác.
- Giải thích về từng loại khu, vùng miền như vậy hoặc địa bàn khác.
- Cung cấp danh sách và giải thích khu vực nào trong từng vùng miền đã khiến cho doanh nghiệp được hưởng ưu đãi (bao gồm bất kỳ sự hỗ trợ hoặc đối xử khác biệt nào của Chính phủ Thái Lan)
- Làm rõ các doanh nghiệp nào đang đặt trụ sở nhà máy sản xuất trong các vùng miền, khu vực hoặc địa bàn trên.

Ghi chú: Khu vực kinh tế có nghĩa là Khu vực kinh tế đặc biệt, Khu phát triển kinh tế và kỹ thuật, Kho ngoại quan, Khu chế xuất xuất khẩu, Khu phát triển công nghiệp công nghệ cao hoặc bất kỳ khu vực được chỉ định nào khác mà ở đó một công ty nhận lợi ích từ Chính phủ (bao gồm cả chính quyền Trung ương, tỉnh, thành phố hoặc quận, thị xã) vì công ty nằm trong khu vực đó.

A - 4 Thông tin về hiệp hội

Đề nghị cung cấp tên và địa chỉ của tất cả các hiệp hội cấp quốc gia, tỉnh và địa phương đại diện cho lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất và mua bán hàng hóa bị điều tra tại Thái Lan.

A – 5 Thông tin về thuế thu nhập doanh nghiệp

Đề nghị giải thích về mức thuế thu nhập doanh nghiệp tiêu chuẩn trong giai đoạn điều tra và cung cấp tài liệu chứng minh của:

- Các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa bị điều tra; và
- Các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa bị điều tra;
- Các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa bị điều tra.

Đề nghị nêu rõ và cung cấp tài liệu chứng minh về mức thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng trong tất cả các khu vực cấp tỉnh và địa phương tại Thái Lan đối với những loại doanh nghiệp trên.

MỤC B – TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG ĐẶC BIỆT

Cuộc điều tra sẽ tìm cách xác định xem, trong giai đoạn điều tra, có tồn tại tình hình thị trường đặc biệt với Hàng hóa bị điều tra hay không. Bên yêu cầu cho rằng giá bán Hàng hóa bị điều tra tại thị trường Thái Lan không phù hợp để sử dụng nhằm xác định giá thông thường. Các thông tin cung cấp dưới đây sẽ giúp Cơ quan điều tra hiểu rõ hơn về thị trường Thái Lan và đánh giá xem yếu tố thị trường đặc biệt có tồn tại hay không, từ đó quyết định việc bán hàng tại thị trường Thái Lan có phù hợp để xác định giá trị thông thường theo pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam và các quy định của WTO hay không.

- B - 1** Xác định và đưa ra giải thích về vai trò và trách nhiệm cụ thể của các phòng ban, cơ quan hoặc tổ chức Chính phủ, có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc phát triển chính sách kinh tế, điều tiết kinh tế và các hoạt động nhằm đưa ra quyết định liên quan tới:
- (a) Ngành trồng mía;
 - (b) Ngành sản xuất đường mía;
 - (c) Tổng thể ngành sản xuất đường.
- B – 2** Xác định bất kỳ các phòng ban, cơ quan hoặc tổ chức Chính phủ nào có liên quan đến việc sản xuất, bán hàng, mua và mua lại ống và ống dẫn chính xác bằng thép, và giải thích bản chất về sự tham gia của các cơ quan này.
- B – 3** Cung cấp chi tiết về bất kỳ chính sách nào của Chính phủ yêu cầu các mức thuế suất doanh nghiệp khác nhau được áp dụng cho các nhà sản xuất trong ngành đường mía. Ví dụ, đối với các nhà sản xuất trong bất kỳ lĩnh vực cụ thể nào, liệu có áp dụng mức thuế suất có khác nhau dựa trên doanh thu bán hàng, địa điểm, định hướng thị trường trong nước/xuất khẩu...? Chi tiết bất kỳ khoản miễn thuế cụ thể nào trong ngành hoặc giảm thuế như chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D).
- B – 4** Cung cấp mô tả chi tiết ngành sản xuất mía đường của Thái Lan và các ngành công nghiệp thượng nguồn có liên quan. Câu trả lời phải bao gồm chi tiết về:
- (a) Kênh phân phối;
 - (b) Liên kết theo chiều dọc;
 - (c) Mọi thay đổi trong 5 năm qua (chẳng hạn như mua bán sáp nhập); và

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

(d) Mọi thay đổi đối với luật pháp và quy định của Chính phủ trong 5 năm qua.

B – 5 Cung cấp dữ liệu hàng quý (định dạng Microsoft Excel) trong 5 năm qua của:

(a) Lượng nhập khẩu của đường mía (theo từng mã HS, lượng và trị giá);

(b) Lượng xuất khẩu của đường mía (theo từng mã HS, lượng và trị giá); và

(c) Đối với trị giá xuất nhập khẩu, chỉ rõ nếu giá trị được thống kê dựa trên giá xuất xưởng, FOB (cảng, điểm giao hàng...), CIF hoặc các hình thức giao nhận khác.

B – 6 Cung cấp lịch trình trong 5 năm gần nhất và cung cấp tài liệu chứng minh về:

(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến đường mía;

(b) Thuế nhập khẩu và/hoặc hạn ngạch nhập khẩu áp dụng đối với đường mía;

(c) Thuế xuất khẩu và/hoặc hạn ngạch xuất khẩu áp dụng cho đường mía; và

(d) Giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) áp dụng cho xuất khẩu đường mía.

B – 7 Nếu hạn ngạch xuất khẩu được áp dụng cho bất kỳ mục nào tại Câu hỏi 6 (c) ở trên, hãy xác định cơ quan nào của Chính phủ quản lý và giám sát hạn ngạch.

B – 8 Cung cấp danh sách và bản sao của các luật, nghị định, quy tắc, tuyên bố, sắc lệnh, ý kiến, biện pháp, quy định và/hoặc chỉ thị cụ thể về:

(a) Quy định giá của đường mía, hoặc bất kỳ nguyên liệu thô nào được sử dụng để sản xuất các hàng hóa đó;

(b) Việc đầu tư vào các dự án liên quan đến đường mía, hoặc bất kỳ nguyên liệu thô nào được sử dụng để sản xuất các hàng hóa đó; và

(c) Xác định cơ quan Chính phủ hoặc tổ chức cụ thể chịu trách nhiệm về các luật và quy định nêu trên.

B – 9 Xác định và cung cấp các tài liệu về bất kỳ hỗ trợ tài chính nào của Chính phủ cho ngành công nghiệp đường mía trong 5 năm qua.

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

- B – 10** Chính phủ (ở bất kỳ cấp nào) có ban hành hoặc tham gia vào việc phát hành bất kỳ công cụ nợ và hoặc công cụ vốn nào cho các công ty trong ngành công nghiệp đường mía trong 5 năm qua hay không? Nếu có:
- (a) Cung cấp tên và địa chỉ của các công ty này;
 - (b) Giải thích lý do sử dụng (các) công cụ tài chính cụ thể;
 - (c) Cung cấp đầy đủ chi tiết (như số lượng cổ phiếu và trị giá của trái phiếu), bao gồm cả thời gian đầu tư và tỷ lệ hoàn vốn (và/hoặc tỷ suất lợi nhuận dự kiến); và
 - (d) Liệu có bất kỳ công cụ nêu trên hoặc cổ phiếu nào được niêm yết trên bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào ở Thái Lan hoặc nước ngoài? Nếu có: (i) cung cấp tên của các sàn chứng khoán; và (ii) xác định bất kỳ hạn chế giao dịch nào của đơn vị thực hiện bởi doanh nghiệp và/hoặc sàn chứng khoán.
- B – 11** Cung cấp chi tiết (giá trị định lượng) bất kỳ khoản bảo lãnh Chính phủ nào được cung cấp cho các khoản vay thương mại của doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp đường mía trong 5 năm qua.
- B - 12** Liệu các doanh nghiệp có cần sự thẩm định/xác nhận bởi Chính phủ trước khi tham gia vào ngành công nghiệp đường mía?
- B - 13** Các nhà sản xuất đường mía tại Thái Lan có cần phải có bất kỳ loại giấy phép nào để sản xuất không? Nếu có, cung cấp chi tiết và tài liệu chứng minh.
- B – 14** Có bất kỳ giới hạn sản xuất và/hoặc giới hạn xuất khẩu được đặt ra đối với các nhà sản xuất đường mía? Nếu có, cung cấp tài liệu chứng minh.
- B - 15** Có bất kỳ hạn chế về giá đối với việc bán mía và đường mía trong nước? Nếu có, cung cấp giải thích chi tiết.
- B - 16** Xác định bất kỳ sáng kiến và/hoặc chính sách nào của Chính phủ ảnh hưởng đến ngành công nghiệp đường mía, bao gồm cả nguyên liệu thô (như mía). Cung cấp tất cả tài liệu chứng minh.
- B – 17** Mô tả và giải thích liệu của Chính phủ ở cấp quốc gia, cấp tỉnh hoặc địa phương (bao gồm Bộ, ban, ngành hoặc tổ chức thuộc Chính phủ, hoặc bất kỳ tổ chức có tính chất Chính phủ nào được xác định) coi các ngành sản xuất đường mía và/hoặc ngành đường nói chung, như một mục tiêu phát triển cấp quốc gia, cấp tỉnh hoặc địa phương; hay nói cách khác là tham gia chỉ đạo sự phát triển của các ngành này.

MỤC C – CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỢ CẤP**C - 1 Các chương trình bị cáo buộc**

Trong Hồ sơ yêu cầu, Bên yêu cầu cáo buộc sự tồn tại của nhiều chương trình trợ cấp áp dụng cho sản phẩm đường mía (Hàng hóa bị điều tra). Dựa trên thông tin có sẵn, là một phần của cuộc điều tra, Cơ quan điều tra sẽ kiểm tra các chương trình được liệt kê trong bảng dưới đây. Nếu có thêm thông tin trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thể mở rộng điều tra thêm các chương trình khác. Trong trường hợp này, Cơ quan điều tra có thể đưa ra Bản câu hỏi bổ sung.

Dưới đây là các chương trình mà Cơ quan điều tra hiện đang điều tra:

STT	Tên chương trình
1	Miễn giảm thuế nhập khẩu máy móc
2	Miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu nhập khẩu sử dụng cho việc sản xuất hàng hóa xuất khẩu
3	Giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu thô hoặc thiết yếu
4	Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp
5	Giảm thuế thu nhập trong các khu xúc tiến đầu tư
6	Giảm thêm 25% chi phí lắp đặt và xây dựng cơ sở vật chất
7	Giảm trừ kép cho các công ty trong các khu xúc tiến thương mại
8	Miễn thuế thu nhập – Cổ tức
9	Miễn VAT đối với hàng xuất khẩu
10	Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn
11	Mở động đề án “Xúc tiến tín dụng nhằm tăng hiệu quả sản xuất mía một cách toàn diện năm 2019 – 2021

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

12	Thanh toán khoản vay cho ngân hàng Krung Thai để hỗ trợ nông dân trồng mía trong khâu tư liệu sản xuất
13	Hỗ trợ nông dân 10 tỷ baht năm 2020
14	Chia sẻ lợi nhuận 70:30

Ghi chú: Tên gọi của các chương trình nêu trên dựa theo hiểu biết tốt nhất của Cơ quan điều tra và trong một vài trường hợp có thể chỉ đơn thuần là các mô tả về chương trình. Vì vậy, các tên gọi dưới đây có thể không phản ánh chính xác các tên gọi chính thống mà Chính phủ Thái Lan quy định.

C - 2 Các chương trình khác chưa được nêu ở trên

Nếu Chính phủ Thái Lan, bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Thái Lan hoặc bất kỳ tổ chức phi chính phủ có thẩm quyền nào cung cấp bất kỳ chương trình hỗ trợ nào mà chưa được nêu ra ở trên (bao gồm các chương trình hỗ trợ phát triển thị trường hoặc bất kỳ chương trình hỗ trợ trong nước nào liên quan tới việc sản xuất Hàng hóa bị điều tra) cho các doanh nghiệp sản xuất Hàng hóa bị điều tra tại Thái Lan, đề nghị nêu rõ các chương trình đó.

Những chương trình hỗ trợ như vậy là những chương trình cấu thành trợ cấp được định nghĩa tại Phụ lục I.

C - 3 Hướng dẫn về các câu hỏi chung

Đối với mỗi chương trình được xác định ở trên, và bất kỳ chương trình bổ sung nào khác mà Chính phủ Thái Lan đã cung cấp, đề nghị trả lời các câu hỏi từ C-4 đến C-16.

Ghi chú: Khi trả lời những câu hỏi dưới đây, đề nghị cung cấp thông tin đối với từng chương trình, không kể năm mà lợi ích được cấp bởi Chính phủ Thái Lan hoặc năm mà doanh nghiệp nhận trợ cấp là năm nào, cũng như những chương trình khác được xác định bởi Chính phủ Thái Lan, miễn rằng lợi ích của các chương trình này gây ảnh hưởng tới việc sản xuất và bán Hàng hóa bị điều tra trong thời kỳ điều tra.

C - 4 Đề nghị cung cấp thông tin chi tiết về chương trình bao gồm:

- (a) Tên của chương trình;
- (b) Mục tiêu và/hoặc mục đích chính sách của chương trình;
- (c) Quy định pháp luật mà theo đó trợ cấp được cấp;
- (d) Bản chất hoặc hình thức của trợ cấp;

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

- (e) Chương trình được xây dựng khi nào;
 - (f) Thời hạn của chương trình;
 - (g) Chương trình được quản lý và hoạt động như thế nào;
 - (h) Chương trình được cấp cho ai và như thế nào;
 - (i) Các tiêu chí điều kiện để được nhận các lợi ích từ chương trình.
- C – 5** Đề nghị cung cấp bản dịch ra tiếng Anh của các nghị định, luật và quy định liên quan tới chương trình và bất kỳ báo cáo nào liên quan tới chương trình đã được công bố trong hoặc kể từ giai đoạn điều tra. Đề nghị nêu rõ các mục quy định về chương trình trong các văn bản này.
- C – 6** Đề nghị cung cấp bản sao cùng với bản dịch ra tiếng Anh của tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và tài liệu công khai liên quan tới chương trình này.
- C – 7** Đề nghị nêu rõ cơ quan của Chính phủ Thái Lan chịu trách nhiệm quản lý chương trình.
- C – 8** Đề nghị nêu rõ và giải thích các loại báo cáo được lưu giữ bởi cơ quan liên quan của Chính phủ (ví dụ như sổ sách kế toán, hồ sơ doanh nghiệp cụ thể, dữ liệu, các ủy quyền ngân sách, v.v.) liên quan tới chương trình.
- C – 9** Đề nghị nêu rõ doanh nghiệp nào trong số các doanh nghiệp được nêu tại Mục A – 3 đã nộp yêu cầu, nhận được hoặc gia tăng lợi ích từ chương trình trong thời kỳ điều tra.
- C – 10** Đề nghị trả lời các câu hỏi sau liên quan đến quy trình yêu cầu:
- (a) Mô tả quy trình nộp đơn (bao gồm bất kỳ khoản phí nộp đơn nào được yêu cầu bởi cơ quan Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền) đối với chương trình và cung cấp một bản sao trống (chưa điền) của mẫu đơn yêu cầu (đã được dịch sang tiếng Anh, nếu cần thiết).
 - (b) Sau khi đơn yêu cầu được nộp, đề nghị mô tả quy trình thủ tục, chấp thuận hoặc từ chối đơn yêu cầu.
 - (c) Nếu đơn yêu cầu được chấp thuận, đề nghị cung cấp các tài liệu chấp thuận cùng với bất kỳ điều kiện hay tiêu chí nào theo đó việc chấp thuận được thực hiện.
 - (d) Nếu đơn yêu cầu bị từ chối, đề nghị cung cấp các tài liệu từ chối cùng với các lý do cho việc từ chối.
- C – 11** Đề nghị trả lời các câu hỏi sau đây về việc đủ điều kiện hưởng và việc sử dụng trên thực tế của các lợi ích được cấp theo chương trình này:

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

- (a) Việc đủ điều kiện hưởng hoặc việc sử dụng chương trình trên thực tế có phải hoàn toàn dựa trên tình hình xuất khẩu của doanh nghiệp hay còn dựa vào một trong số các điều kiện khác? Nếu có, đề nghị mô tả.
- (b) Việc đủ điều kiện hưởng hoặc việc sử dụng chương trình trên thực tế có phải hoàn toàn dựa trên việc sử dụng hàng hóa nội địa thay thế hàng xuất khẩu hay còn dựa vào một trong số các điều kiện khác? Nếu có, đề nghị mô tả.
- (c) Điều kiện hưởng trợ cấp có bị giới hạn cho các doanh nghiệp hoặc ngành có vị trí nằm trong địa bàn quy định hay không? Nếu có, đề nghị nêu rõ các doanh nghiệp hoặc ngành và địa bàn quy định đó.
- (d) Theo quy định của pháp luật, điều kiện hưởng trợ cấp có bị giới hạn cho bất kỳ doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp; hoặc cho bất kỳ ngành sản xuất hoặc nhóm ngành sản xuất nào không? Nếu có, đề nghị mô tả và nêu rõ các doanh nghiệp hoặc ngành sản xuất đủ điều kiện.

C – 12 Trả lời các câu hỏi sau liên quan đến các tiêu chí đáp ứng điều kiện hưởng hoặc nhận bất kỳ lợi ích nào theo các chương trình này.

- (a) Mô tả tiêu chí dẫn tới quy mô của lợi ích được cung cấp.
- (b) Cung cấp một bản sao của bất kỳ luật, quy định hoặc tài liệu chính thức khác mô tả chi tiết các tiêu chí này.
- (c) Nếu các tiêu chí đủ điều kiện được liệt kê trong luật, quy định hoặc các tài liệu chính thức khác được đáp ứng, người nộp đơn sẽ luôn nhận được lợi ích hay việc được chấp thuận cuối cùng tùy thuộc vào các cơ quan Chính phủ quản lý chương trình?
- (d) Có phải lượng lợi ích cung cấp chỉ được xác định riêng theo các tiêu chí được quy định trong luật, quy định hoặc tài liệu chính thức khác; hay do cơ quan Chính phủ quản lý chương trình sẽ xác định lượng lợi ích sẽ cung cấp?
- (e) Cung cấp bất kỳ thỏa thuận hợp đồng nào giữa Chính phủ Thái Lan và các công ty đang nhận được lợi ích theo chương trình (ví dụ hợp đồng cho vay, hợp đồng cung cấp trợ cấp...).

C - 13 Cung cấp danh sách theo ngành và theo khu vực của tất cả các công ty đã nhận được lợi ích theo chương trình này trong năm mà việc cung cấp lợi ích được phê duyệt và trong từng năm 2017, 2018, 2019 và 2020, trong đó bao gồm tổng lợi ích từng công ty được nhận trong từng năm.

C – 14 Có bao nhiêu ứng viên đã nhận được hỗ trợ/lợi ích tài chính và có bao nhiêu ứng viên đã bị từ chối trong năm mà hỗ trợ/lợi ích tài chính đó được

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

phê duyệt và trong từng năm 2017, 2018, 2019 và 2020? Cung cấp các lý do chính việc tại sao ứng viên bị từ chối.

- C – 15** Mô tả bất kỳ thay đổi dự kiến trong chương trình. Cung cấp tài liệu chứng minh. Nếu chương trình đã bị chấm dứt, hãy nêu ngày cuối cùng mà một công ty có thể nộp đơn đề nghị hoặc yêu cầu hưởng lợi ích theo chương trình. Khi nào là ngày cuối cùng mà một công ty có thể nhận được lợi ích theo chương trình?
- C – 16** Nếu hỗ trợ theo chương trình được cung cấp bởi một thực thể không phải là Chính phủ cấp quốc gia, cấp tỉnh hoặc cấp địa phương, vui lòng trả lời các câu hỏi sau:
- (a) Tình trạng pháp lý của thực thể, ví dụ có phải là một thực thể được hợp nhất và/hoặc một tập đoàn Chính phủ, tổ chức cho vay Chính phủ, thực thể thương mại không?
 - (b) Đề nghị giải thích cách thức thực thể được thành lập và liệu thực thể đó hoạt động căn cứ vào các luật, nghị định và/hoặc quy định hay không. Đề nghị giải thích các luật, nghị định và quy định có liên quan đến việc thực thể được thành lập và hoạt động;
 - (c) Cơ sở pháp lý chi phối việc cung cấp hỗ trợ của thực thể theo chương trình này? Đề nghị cung cấp bản dịch của các biện pháp pháp lý có liên quan.
 - (d) Thực thể đã nhận được bất kỳ tài trợ hoặc hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp từ Chính phủ hay chưa? Đề nghị chỉ rõ nếu Chính phủ cung cấp bất kỳ khoản tài trợ trực tiếp hoặc gián tiếp nào cho mục đích cung cấp hỗ trợ theo chương trình này.
 - (e) Thực thể đã cung cấp sự hỗ trợ theo chương trình căn cứ vào các hướng dẫn và/hoặc tiêu chí cụ thể theo chương trình này chưa? Đề nghị mô tả các hướng dẫn và/hoặc tiêu chí.
 - (f) Đề nghị cung cấp cơ cấu sở hữu của từng thực thể đó và chỉ rõ tổng tỷ lệ sở hữu của trực tiếp hoặc gián tiếp của Chính phủ trong giai đoạn điều tra (và cho từng năm mà sự hỗ trợ được cung cấp).
 - (g) Vui lòng cung cấp bản dịch báo cáo thường niên trong giai đoạn điều tra (và cho từng năm mà sự hỗ trợ được cung cấp) cho mỗi thực thể đó.
 - (h) Các hoạt động và chức năng cốt lõi của mỗi thực thể đã cung cấp sự hỗ trợ theo chương trình là gì?
 - (i) Giải thích tại sao sự hỗ trợ theo chương trình này được cung cấp bởi thực thể này thay vì được cung cấp trực tiếp bởi Chính phủ.

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

XÁC NHẬN

Người ký tên dưới đây có đủ thẩm quyền xác nhận rằng mọi thông tin được cung cấp để trả lời Bản câu hỏi này, là đầy đủ và chính xác theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng cao nhất.

Ngày

Chữ ký của người được ủy quyền

Tên và chức danh của người được ủy quyền

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

PHỤ LỤC I - BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

Bảng chú giải đưa ra giải thích và định nghĩa của một số từ chuyên môn được sử dụng trong Bản câu hỏi.

Chính phủ Thái Lan

Vì mục đích của bản câu hỏi này, Chính phủ Thái Lan bao gồm tất cả các cấp của chính phủ, ví dụ: trung ương, tỉnh, địa phương, thành phố, khu kinh tế đặc biệt, xã, phường, thị trấn, lập pháp, hành pháp, hành chính, v.v. Định nghĩa này cũng bao gồm bất kỳ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nào hành động thay mặt hoặc theo thẩm quyền của bất kỳ luật nào được thông qua bởi Chính phủ Thái Lan hoặc cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chính quyền địa phương hoặc khu vực khác.

Chương trình

Thuật ngữ “chương trình” sử dụng trong bản câu hỏi này liên quan đến các khoản trợ cấp bị cáo buộc, nghĩa là các loại trợ cấp chung mà Cơ quan điều tra có lý do để tin rằng có thể dành cho các nhà xuất khẩu hàng hóa.

Vì vậy, thuật ngữ “chương trình” như được sử dụng trong bản câu hỏi này không nhất thiết có nghĩa là các chương trình chính thức do Chính phủ Thái Lan duy trì, hoặc có nghĩa là một trợ cấp riêng biệt. Thay vì đó, “chương trình” như được sử dụng trong bản câu hỏi này có thể có nghĩa là các trợ cấp không chính thức cho Chính phủ Thái Lan cung cấp, và cũng có thể đề cập đến nhiều trợ cấp riêng lẻ giống nhau.

Doanh nghiệp có vốn nhà nước

Trong bản câu hỏi này, doanh nghiệp có vốn nhà nước được hiểu là tất cả các công ty hoặc doanh nghiệp mà Chính phủ Thái Lan sở hữu một phần hoặc toàn bộ (hoặc thông qua sở hữu trực tiếp hoặc thông qua hình liên kết thức khác).

Thuật ngữ này bao gồm (nhưng không giới hạn) các doanh nghiệp sau:

- Doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước;
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước;
- Tài sản thuộc sở hữu nhà nước.

Điều chỉnh

Phải có sự so sánh công bằng giữa giá xuất khẩu và giá thông thường. Cần có các khấu trừ hợp lý trong mỗi trường hợp cụ thể, nhằm đánh giá sự khác biệt có thể ảnh hưởng đến sự so sánh giá, bao gồm các khác biệt về cấu tạo, chi phí nhập khẩu và thuế gián tiếp, giảm giá, hạ giá và số lượng, mức độ thương mại, các chi phí giao thông, bảo hiểm, bảo quản, vận chuyển và các chi phí phụ trợ,

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

các chi phí hậu mãi, vay vốn và đóng gói, tiền hoa hồng và chuyển đổi tiền tệ. Chính nhà sản xuất/nhà xuất khẩu là người yêu cầu điều chỉnh khi trả lời Bản câu hỏi và chứng minh là sự so sánh giá bị ảnh hưởng.

Các dữ kiện có sẵn

Trong trường hợp một bên có liên quan từ chối cho phép tiếp cận, hoặc không cung cấp thông tin cần thiết trong thời hạn yêu cầu, hoặc ngăn cản một cách đáng kể việc điều tra, các kết luận tạm thời hoặc chính thức có thể được đưa ra trên cơ sở các dữ kiện có sẵn. Khi các thông tin đã cung cấp được phát hiện là không chính xác hoặc sai lạc, thông tin đó sẽ không được xem xét và các dữ kiện có sẵn sẽ được sử dụng. Vì vậy, việc các bên có liên quan hợp tác một cách tích cực trong quá trình giải quyết vụ kiện bán phá giá chính là bảo vệ lợi ích của mình.

Năm dương lịch

Năm dương lịch bắt đầu từ 1/1 và kết thúc vào 31/12.

Nước xuất xứ

Nước xuất xứ được xác định theo Chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Trong trường hợp không có Chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Nước xuất xứ là nước nơi hàng hoá được sản xuất toàn bộ hoặc là nước nơi mà công đoạn sản xuất quan trọng cuối cùng được thực hiện.

Mã quốc gia và tiền tệ

Các mã quốc gia và tiền tệ là các mã số do Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (International Standards Organisation (ISO)) xác định. Trong quá trình trả lời bảng câu hỏi của Việt Nam, các mã số ISO nên được sử dụng khi các mã quốc gia hoặc tiền tệ được yêu cầu. Các bảng sau tóm tắt các mã số thông dụng nhất:

Quốc gia	Mã quốc gia	Mã tiền tệ
ÁO	AT	ATS
BANGLADESH	BD	BDT
BELARUS	BY	BYB
BỈ	BE	BEF
BRAZIL	BR	BRL
BULGARIA	BG	BGL
CANADA	CA	CAD
TRUNG QUỐC	CN	CNY
CROATIA	HR	HRK
CỘNG HOÀ SÉC	CZ	CZK

Quốc gia	Mã quốc gia	Mã tiền tệ
MACAU	MO	MOP
MACEDONIA, FYROM	MK	MKD
MALAYSIA	MY	MYR
MALTA	MT	MTL
MEXICO	MX	MXN
MOLDOVA	MD	MDL
MONACO	MC	FRF
MYANMAR	MM	MMK
HÀ LAN	NL	NLG
NEW ZEALAND	NZ	NZD

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

Quốc gia	Mã quốc gia	Mã tiền tệ
ĐAN MẠCH	DK	DKK
AI CẬP	EG	EGP
ESTONIA	EE	EEK
PHẦN LAN	FI	FIM
PHÁP	FR	FRF
ĐỨC	DE	DEM
HỖ LẠP	GR	GRD
HONG KONG	HK	HKD
HUNGARY	HU	HUF
ICELAND	IS	ISK
ẤN ĐỘ	IN	INR
INDONESIA	ID	IDR
IRAN	IR	IRR
IRAQ	IQ	IQD
IRELAND	IE	IEP
ISRAEL	IL	ILS
ITALY	IT	ITL
NHẬT BẢN	JP	JPY
HÀN QUỐC	KR	KRW
LATVIA	LV	LVL
LIECHTENSTEIN	LI	CHF
LITHUANIA	LT	LTL
LUXEMBOURG	LU	LUF

Quốc gia	Mã quốc gia	Mã tiền tệ
NIGERIA	NG	NGN
NA UY	NO	NOK
PAKISTAN	PK	PKR
PHILIPPINES	PH	PHP
BA LAN	PL	PLN
BỜ ĐÀO NHA	PT	PTE
ROMANIA	RO	ROL
NGA	RU	RUR
SAUDI ARABIA	SA	SAR
SINGAPORE	SG	SGD
SLOVAKIA	SK	SKK
SLOVENIA	SI	SIT
NAM PHI	ZA	ZAR
TÂY BAN NHA	ES	ESP
THỤY ĐIỂN	SE	SEK
THỤY SỸ	CH	CHF
ĐÀI LOAN	TW	TWD
THAILAND	TH	THB
THỔ NHĨ KỲ	TR	TRL
UKRAINE	UA	UAH
ANH	GB	GBP
HOA KỲ	US	USD
VIETNAM	VN	VND

Bán phá giá

Việc bán một hàng hóa bị coi là bán phá giá nếu giá xuất khẩu của hàng hóa đó vào Việt Nam thấp hơn giá so sánh được của hàng hoá tương tự bán tại thị trường nội địa của nước xuất khẩu trong điều kiện thương mại thông thường.

Trợ cấp

Trợ cấp là sự đóng góp của Chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức công nào ở quốc gia có hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam dưới các hình thức sau đây đem lại lợi ích cho tổ chức, cá nhân nhận trợ cấp:

1. Chính phủ thực tế chuyển vốn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc nhận nợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân;
2. Chính phủ bỏ qua hoặc không thu các khoản thu mà tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ phải nộp cho Chính phủ;

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

3. Chính phủ cung cấp cho tổ chức, cá nhân tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ không phải là cơ sở hạ tầng chung;
4. Chính phủ mua tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân với giá cao hơn giá thị trường;
5. Chính phủ bán tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ cho tổ chức, cá nhân với giá thấp hơn giá thị trường;
6. Chính phủ góp tiền vào một cơ chế tài trợ; ủy thác, giao hoặc chỉ đạo, yêu cầu tổ chức tư nhân thực hiện một hoặc một số hoạt động được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 ở trên thông thường thuộc chức năng của Chính phủ và trong thực tế không khác với những hoạt động thông thường của Chính phủ;
7. Bất kỳ hình thức hỗ trợ về thu nhập hoặc giá;
8. Bất kỳ hình thức trợ cấp nào khác không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 ở trên được xác định dựa trên nguyên tắc công bằng, hợp lý, không trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Giá xuất khẩu

Giá xuất khẩu là giá thực tế đã trả hoặc có thể trả cho Hàng hoá bị điều tra khi được bán sang Việt Nam cho khách hàng không liên kết đầu tiên.

Incoterms

Cần lưu ý là các từ viết tắt gồm ba chữ cái sau được đưa ra cho mỗi Incoterm là tham chiếu tiêu chuẩn đã được nhất trí giữa ICC và Liên Hợp Quốc:

Giao hàng tại nước xuất khẩu

EXW Giao tại xưởng (Ex Works)

Giao hàng cho người chuyên chở đầu tiên

FCA Giao cho người chuyên chở (Free Carrier)

FAS Giao dọc mạn tàu (Free Alongside Ship)

FOB Giao lên tàu (Free On Board)

Cước phí do người xuất khẩu trả

CFR Tiền hàng và cước (Cost and Freight)

CIF Tiền hàng, bảo hiểm và cước (Cost, Insurance and Freight)

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

CPT Cước phí trả tới (Carriage Paid To)

CIP Cước phí và bảo hiểm trả tới (Carriage and Insurance Paid To)

Giao hàng tại nước nhập khẩu

DAF Giao tại biên giới (Delivered At Frontier)

DES Giao tại tàu (Delivered Ex Ship)

DEQ Giao tại cầu cảng (Delivered Ex Quay)

DDU Giao khi chưa nộp thuế (Delivered Duty Unpaid)

DDP Giao khi đã nộp thuế (Delivered Duty Paid)

Thời kỳ điều tra (POI)

Thời kỳ điều tra là thời kỳ Cơ quan điều tra thu thập thông tin nhằm mục đích đưa ra kết luận mang tính đại diện. Thời kỳ điều tra phải được lựa chọn và thường kéo dài từ sáu tháng trở lên và không quá mười hai tháng.

Chi phí phân bổ chung

Chi phí phân bổ chung là các chi phí phụ trợ hoặc cần thiết cho Hàng hóa bị điều tra, bao gồm nhưng không hạn chế bởi chi phí nhân công gián tiếp, chi phí khấu hao, điện, bảo trì.

Giá thông thường

Giá thông thường dựa trên giá đã trả hoặc có thể trả, trong điều kiện thương mại thông thường, bởi các khách hàng không liên kết tại nước xuất khẩu. Trong trường hợp nhà xuất khẩu tại nước xuất khẩu không sản xuất hoặc bán Hàng hóa bị điều tra, giá thông thường có thể được xây dựng trên cơ sở giá của người bán hoặc nhà sản xuất khác. Giá thông thường cũng có thể dựa trên giá tự xây dựng.

OEM

Mô tả tình huống khi nhà sản xuất sản xuất một hàng hóa sau đó được bán dưới thương hiệu của người mua. Thuật ngữ OEM đề cập đến người mua hàng hóa mà đang, hoặc đã, là nhà sản xuất hàng hóa.

OBM

Đây là nhà sản xuất sản xuất hàng hóa và bán hàng hóa đó bằng thương hiệu của chính mình.

Chi phí nguyên liệu

Bảng câu hỏi cho chính phủ nước ngoài

Chi phí nguyên liệu bao gồm tất cả các chi phí nguyên liệu để sản xuất Hàng hóa bị điều tra.

Công ty liên kết

(1) Các công ty được coi là có mối quan hệ liên kết với tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu Hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá trong các trường hợp sau đây:

- a) Bên này trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia;
- b) Tất cả đều trực tiếp hoặc gián tiếp bị kiểm soát bởi một bên thứ ba;
- c) Cùng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên thứ ba.

(2) Một bên có thể bị coi là có quyền kiểm soát một bên khác khi bên đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của bên còn lại.

Các chi phí bán hàng, chi phí chung và chi phí hành chính (SG&A)

SG&A là một phần của chi phí sản xuất và tiêu thụ:

$$\begin{aligned} &+ \text{Các chi phí sản xuất trực tiếp} \\ &+ \text{Các chi phí sản xuất gián tiếp} \\ &= \text{Chi phí sản xuất (COM)} \\ &+ \underline{\text{Các chi phí SG\&A}} \\ &= \underline{\text{Tổng chi phí sản xuất và tiêu thụ (COP)}} \end{aligned}$$

SG&A bao gồm tất cả các chi phí bán, chi phí chung và chi phí hành chính.

Khách hàng không liên kết

Một khách hàng được xem là không có mối liên kết nếu khách hàng đó không phải là một công ty liên kết theo định nghĩa nêu trên.

PHỤ LỤC II - HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH BẢN TRẢ LỜI ĐỀ LƯU HÀNH CÔNG KHAI

Các bên liên quan có quyền tiếp cận Bản thông tin công khai. Bản thông tin công khai phải đủ chi tiết để có thể hiểu được bản chất của các thông tin được đưa ra trong Bản trả lời mật.

Khi hoàn thành bản trả lời đề các bên có liên quan kiểm tra, Chính phủ Thái Lan cần thực hiện như sau:

1. Sử dụng Bản thông tin mật đã được hoàn thành làm cơ sở. Xác định tất cả các thông tin trong Bản thông tin mật mà Chính phủ Thái Lan cho là không cần bảo mật và sao chép các thông tin đó cho Bản thông tin công khai.
2. Sau đó, kiểm tra lại xem các thông tin công ty không sao chép sang Bản thông tin công khai có thật sự cần bảo mật không. Nếu Chính phủ Thái Lan vẫn cho đó là các thông tin cần bảo mật, Chính phủ Thái Lan phải đưa ra lý do và phải được cơ quan điều tra chấp nhận. Nếu, trong các trường hợp ngoại lệ, thậm chí không thể tóm tắt các thông tin bảo mật, đưa ra lý do tại sao việc tóm tắt là không thể thực hiện được.

Ví dụ về cách tóm tắt thông tin bảo mật.

Khi thông tin liên quan đến các con số cho nhiều năm Chính phủ Thái Lan có thể sử dụng bảng chú dẫn.

Ví dụ về thông tin bảo mật:

2010	2011	2014
20.000 VND	30.000 VND	40.000 VND

Bản tóm tắt **không bảo mật** sẽ là:

2010	2011	2014
=100	150	200

- Khi thông tin liên quan đến một con số đơn lẻ Chính phủ Thái Lan có thể thay đổi con số đó theo tỷ lệ phần trăm.

Ví dụ về con số **bảo mật**:

"Chi phí sản xuất và tiêu thụ của tôi là VND 300 một Tấn."

Bản tóm tắt **không bảo mật** sẽ là:

"Chi phí sản xuất và tiêu thụ của tôi là VND 330 một Tấn" (+ chú thích: "con số thực tế đã được thay đổi với biên độ dao động tối đa +/- 10%, để bảo mật").

- **Khi thông tin bảo mật liên quan đến bản văn, Chính phủ Thái Lan có thể tóm tắt bản văn đó hoặc xoá tên các bên bằng cách nêu chức năng của họ.**

Ví dụ về thông tin **bảo mật**:

“**Công ty thương mại ABC**” cho tôi biết giá của hàng nhập khẩu thấp hơn 20%.”

Bản tóm tắt **không bảo mật** sẽ là:

“**[Một trong các công ty]**, cho tôi biết giá của hàng nhập khẩu thấp hơn 20%.”